

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 28/07/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28204638068	Nguyễn Lê Minh	Anh	22/09/2004	Huế	31CSC3	7.3	5.3	Đạt	
2	28208104590	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	14/08/2004	Quảng Nam	31CYC3	5.7	4.3	Không Đạt	
3	28207102029	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	06/02/2004	Đà Nẵng	31CSC3	7.7	5.0	Đạt	
4	28212346119	Trần Đặng Gia	Bảo	24/11/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	5.0	6.3	Đạt	
5	28212333772	Bùi Hữu	Đạt	15/06/2004	Kon Tum	31TBN7	8.0	9.5	Đạt	
6	28212332279	Nguyễn Thanh	Đạt	05/07/2004	Quảng Nam	31TBN7	6.3	7.3	Đạt	
7	28212301593	Nguyễn Văn	Du	18/06/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	6.3	6.3	Đạt	
8	28207253526	Lê Nguyễn Thùy	Dương	20/06/2004	Quảng Ngãi	31TYC1	7.7	5.0	Đạt	
9	28206202760	Trần Thị Mỹ	Duyên	08/06/2004	Gia Lai	31CYC3	3.7	5.0	Không Đạt	
10	28204953722	Đặng Thị Trà	Giang	14/04/2004	Quảng Bình	31TBN7	9.7	9.5	Đạt	
11	28206249283	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/05/2004	Đắk Lắk	31CYC3	5.3	4.0	Không Đạt	
12	29206541251	Võ Phan Trà	Giang	18/10/2005	Nghệ An	31TBN7	4.3	5.5	Không Đạt	
13	28206223900	Lê Nguyễn Bảo	Hân	10/12/2004	Đà Nẵng	31CSC3	7.7	7.3	Đạt	
14	28206221485	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/06/2004	Thừa Thiên H	31THT1	7.7	5.0	Đạt	
15	28212302991	Võ Đăng Huy	Hoàng	11/05/2004	Quảng Nam	31TBN7	8.7	8.0	Đạt	
16	28204339559	Trần Thị Quỳnh	Hương	10/02/2004	Thừa Thiên H	31CSC3	6.7	5.8	Đạt	
17	24215310407	Trần Phú	Huy	01/09/2000	Quảng Nam	28TBN8	7.3	8.8	Đạt	
18	28206504793	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	26/10/2004	Gia Lai	31TYC1	7.7	4.0	Không Đạt	
19	27215351804	Nguyễn Đức	Khánh	26/12/2003	Nghệ An	31TBN7	5.7	10.0	Đạt	
20	27202122152	Phạm Kim	Khánh	17/09/2003	Đà Nẵng	31SBN1	6.3	4.0	Không Đạt	
21	26212134950	Trần Đăng	Khôi	12/07/2002	Quảng Nam	30TSC6	8.7	6.0	Đạt	
22	27218528870	Lê Trung	Kiên	13/07/2003	Đắk Lắk	31TBN2	5.3	3.5	Không Đạt	
23	27214737716	Nguyễn Văn	Lành	14/05/2003	Quảng Bình	31CSC3	3.3	5.0	Không Đạt	
24	28204504574	Lê Thị Thanh	Liên	21/07/2004	Đà Nẵng	31TBN7	7.7	9.5	Đạt	
25	28206227691	Phan Trần Mỹ	Liên	29/03/2004	Đà Nẵng	31CSC3	9.0	6.8	Đạt	
26	28204448357	Đỗ Khánh	Linh	10/11/2004	Thái Nguyên	31TBN7	5.0	6.3	Đạt	
27	28214601732	Nguyễn Viết	Luân	28/10/2004	Phú Yên	31TBN7	5.7	5.0	Đạt	
28	28204349830	Lê Thị Cẩm	Ly	03/11/2004	Quảng Ngãi	31CSC3	4.0	3.9	Không Đạt	
29	27202636152	Đỗ Thị Ngọc	Mai	10/01/2003	Quảng Nam	31TBN7	8.7	7.0	Đạt	
30	27203926355	Hoàng Quỳnh	Mai	20/07/2003	Quảng Bình	31TBN5	5.7	4.0	Không Đạt	
31	27217235616	Trương Nhật	Nam	25/10/2003	Quảng Bình	31SBN2	5.7	2.5	Không Đạt	
32	28204906579	Nguyễn Trần Hiếu	Ngân	23/10/2004	Hồ Chí Minh	31TBN7	7.0	8.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204450439	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	29/10/2004	Đà Nẵng	31CSC3	5.7	6.8	Đạt	
34	28208043146	Võ Thị Thảo	Nguyên	22/10/2004	Đắk Lắk	30SSC3	4.0	3.1	Không Đạt	
35	28206501385	Bạch Thị Kim	Nhân	28/08/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	7.0	7.0	Đạt	
36	28214601025	Võ Văn Thành	Nhân	26/08/2004	Đà Nẵng	31TBN7	9.0	10.0	Đạt	
37	28206228512	Hoàng Yến	Nhi	09/11/2004	Đà Nẵng	31CSC3	8.7	7.5	Đạt	
38	27203640158	Nguyễn Nữ Phương	Nhi	14/05/2003	Quảng Trị	31CYC2	6.0	5.3	Đạt	
39	28203538896	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	16/09/2004	Quảng Trị	31CSC3	5.3	5.0	Đạt	
40	28207103650	Lê Võ Tâm	Như	30/11/2004	Quảng Nam	31CBN3	6.3	3.6	Không Đạt	
41	28207135923	Trần Thị Hồng	Như	04/09/2004	Quảng Nam	31CBN3	6.3	3.9	Không Đạt	
42	28207100605	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	08/07/2004	Quảng Ngãi	31CBN3	7.0	3.9	Không Đạt	
43	28206550581	Đoàn Thị	Phúc	26/09/2004	Quảng Nam	30TSC7	3.3	3.9	Không Đạt	
44	28207100376	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	17/11/2004	Gia Lai	31CSC3	2.7	5.5	Không Đạt	
45	27203500515	Quảng Thị Minh	Phương	25/10/2001	Đà Nẵng	31TYC3	6.3	5.3	Đạt	
46	28212300632	Huỳnh Anh	Quốc	21/07/2004	Quảng Nam	31TBN7	7.3	9.5	Đạt	
47	28212305385	Phùng Việt Anh	Quốc	02/03/2004	Đắk Lắk	31TBN7	6.7	6.0	Đạt	
48	29206548398	Ngô Thị Như	Quỳnh	02/09/2005	Quảng Trị	31TBN7	4.3	5.3	Không Đạt	
49	27215302584	Huỳnh Trần Quốc	Son	16/10/2003	Quảng Ngãi	31TBN7	6.3	7.5	Đạt	
50	28206554765	Lê Thị Kim	Thảo	03/02/2004	Đắk Lắk	31THT3	5.3	3.8	Không Đạt	
51	28207102183	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/12/2004	Quảng Nam	31CSC3	V	V	Không Đạt	
52	29206538812	Phan Thị Phương	Thảo	24/03/2004	Quảng Nam	31TBN7	6.0	5.5	Đạt	
53	27212429194	Hồ Quốc	Thịnh	18/09/2003	Bình Định	31CHT2	5.3	6.0	Đạt	
54	28214635536	Trần Việt	Thịnh	15/11/2004	Đà Nẵng	31TBN7	8.3	8.6	Đạt	
55	28208039256	Nguyễn Huỳnh Hoài	Thương	02/05/2004	Đà Nẵng	31CSC3	V	V	Không Đạt	
56	28209404558	Nguyễn Thị Thu	Thúy	01/01/2004	Quảng Nam	31TBN7	9.7	8.8	Đạt	
57	28204651581	Trần Võ Phương	Thùy	09/09/2004	Đà Nẵng	30TBN16	6.7	5.5	Đạt	
58	28207203203	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	19/08/2004	Quảng Ngãi	31CSC3	V	V	Không Đạt	
59	27205331030	Tô Trần Thủy	Tiên	28/05/2003	Kon Tum	31CHT3	8.0	5.3	Đạt	
60	28212350082	Nguyễn Xuân	Tịnh	06/09/2004	Bình Định	31TBN7	5.7	5.3	Đạt	
61	29206542083	Đoàn Thị Ngọc	Trà	10/01/2005	Quảng Nam	31TBN7	3.0	5.5	Không Đạt	
62	28204453107	Nguyễn Thị Thanh	Trà	02/02/2004	Bình Định	31CSC3	5.7	5.8	Đạt	
63	28206502873	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	03/04/2004	Quảng Trị	31TBN7	5.3	5.0	Đạt	
64	29204856419	Bùi Lê Huyền	Trang	15/07/2005	Quảng Ngãi	31TBN7	5.7	10.0	Đạt	
65	28204306673	Đặng Quỳnh	Trang	04/06/2004	Phú Yên	30SSC3	4.0	3.8	Không Đạt	
66	29206547743	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/12/2005	Quảng Nam	31TBN7	5.7	5.3	Đạt	
67	28214502388	Võ Văn	Trọng	08/12/2004	Đắk Lắk	31TBN4	9.7	5.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	27211327750	Trần Văn	Trung	13/08/2003	Quảng Nam	31SBN2	7.3	5.8	Đạt	
69	28212349475	Dương Đình	Tuân	09/09/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	2.7	5.3	Không Đạt	
70	27215345837	Nguyễn Khắc	Tuân	08/01/2003	Hà Nội	31TBN7	7.0	8.5	Đạt	
71	28206201218	Hoàng Thị Tổ	Uyên	11/10/2004	Quảng Nam	31CSC3	3.0	5.0	Không Đạt	
72	28206703436	Bùi Thị Thảo	Vi	29/09/2004	Quảng Nam	31TBN7	6.3	5.0	Đạt	
73	27203141633	Đỗ Thị Hoàng	Vy	21/03/2003	Quảng Nam	31SYC1	6.3	5.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh